

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
của CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SON ĐÔNG Á
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2016

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	03-05
2. Báo cáo tài chính Quý I.2016	06-45
· Bảng cân đối kế toán	06-09
· Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
· Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11
· Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12-31

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hãng sơn Đông Á (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016 của Công ty.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Hãng sơn Đông Á là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102073938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 11 năm 2006 và được đăng ký thay đổi lần thứ 9 vào ngày 14 tháng 07 năm 2015.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 ngày 14 tháng 07 năm 2015 là 115.000.000.000 VND (*Bằng chữ: Một trăm mười lăm tỷ đồng*) tương đương 11.500.000 cổ phần với mệnh giá: 10.000 VND/cổ phần.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất các loại sơn, bột bả.

2. Ban Tổng giám đốc và Hội đồng Quản trị

Các thành viên của Hội đồng Quản trị của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên :</u>	<u>Chức vụ:</u>
Ông Mai Anh Tám	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Sơn	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Hương	Ủy viên
Ông Đỗ Trần Mai	Ủy viên
Bà An Hà My	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng giám đốc của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên :</u>	<u>Chức vụ:</u>
Ông Nguyễn Văn Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Trần Tuấn Kinh	Phó Tổng giám đốc

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở chính tại số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Công ty có chi nhánh và đơn vị trực thuộc như sau:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>
Nhà máy Sơn miền Bắc	59 Thiên Đức, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh	89/1B Quốc lộ 1A, Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng	Khu công nghiệp Liên Chiểu, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 03 năm 2016 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm.

5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 03 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực Kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Tổng giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

7. Ý kiến của Ban Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

Theo ý kiến của Ban Tổng giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 03 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ kế toán kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2016

Thay mặt Ban Tổng giám đốc



Nguyễn Văn Sơn

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 03 năm 2016

Mẫu số B01- DN

Đơn vị : VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		103.841.491.736	120.104.307.779
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	14.475.549.920	46.602.422.801
1. Tiền	111		14.475.549.920	46.602.422.801
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	VI.2	-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		57.427.928.456	40.174.568.293
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.3	29.066.388.352	24.200.700.368
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	VI.4	5.537.826.193	3.741.116.983
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	VI.5	5.778.011.887	4.141.305.991
6. Các khoản phải thu khác	136	VI.6	17.045.702.024	8.091.444.951
7. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	VI.7	21.779.018.897	24.037.628.232
1. Hàng tồn kho	141		21.779.018.897	24.037.628.232
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.158.994.463	9.289.688.453
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.11	9.328.937.440	9.089.616.987
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		830.057.023	192.071.466
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	8.000.000
4. Giao dịch mua bán trái phiếu chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		87.285.777.226	80.786.696.713
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		20.223.200.000	20.223.200.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		20.223.200.000	20.223.200.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 03 năm 2016

Mẫu số B01-DN

Đơn vị : VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
II. Tài sản cố định	220		30.223.968.640	23.739.784.978
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.8	22.452.666.258	22.646.752.655
- Nguyên giá	222		38.346.261.185	37.481.874.016
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.893.594.927)	(14.835.121.361)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.9	1.046.188.082	1.093.032.323
- Nguyên giá	225		1.124.261.818	1.124.261.818
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(78.073.736)	(31.229.495)
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.8	6.725.114.300	-
- Nguyên giá	228		6.725.114.300	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	VI.10	478.994.245	412.404.379
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		478.994.245	412.404.379
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	VI.2	36.000.000.000	36.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		36.000.000.000	36.000.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (dài hạn)	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		359.614.341	411.307.356
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.11	359.614.341	411.307.356
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		191.127.268.962	200.891.004.492

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**Mẫu số B01-DN**

Ngày 31 tháng 03 năm 2016

Đơn vị : VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		51.936.759.015	64.745.386.545
I. Nợ ngắn hạn	310		50.381.973.457	62.964.934.321
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	VI.13	12.540.035.644	21.573.869.422
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	VI.14	781.330.930	2.971.315.224
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	VI.15	7.276.448.805	6.398.037.108
4. Phải trả người lao động	314		833.857.573	1.091.137.925
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.16	531.675.466	490.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.17	3.297.834.985	3.199.468.157
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	VI.12	24.345.498.950	26.465.815.381
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		775.291.104	775.291.104
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.554.785.558	1.780.452.224
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		117.350.000	117.350.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	VI.12	1.437.435.558	1.663.102.224
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 03 năm 2016

Mẫu số B01-DN

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		139.190.509.947	136.145.617.947
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.18	139.190.509.947	136.145.617.947
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		115.000.000.000	115.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		115.000.000.000	115.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		41.545.455	41.545.455
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.899.319.148	8.899.319.148
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		15.249.645.344	12.204.753.344
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		12.204.753.344	12.204.753.344
- LNST chưa phân phối năm này	421b		3.044.892.000	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		191.127.268.962	200.891.004.492

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2016

Người lập



Nguyễn Hồng Thái

Kế toán trưởng



Hoàng Văn Tuấn

Tổng Giám đốc



Handwritten signature of Nguyễn Văn Sơn

Nguyễn Văn Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mẫu số B02-DN

Kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

Đơn vị : VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý I	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	35.625.005.523	26.056.391.973
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.2	-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		35.625.005.523	26.056.391.973
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	20.596.551.972	15.848.590.651
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.028.453.552	10.207.801.322
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	8.120.929	4.727.682
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	389.829.171	365.453.566
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		389.829.171	365.453.566
8. Chi phí bán hàng	25	VII.8	8.621.093.496	7.989.314.035
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8	2.218.451.456	2.010.794.292
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.807.200.358	(153.032.889)
11. Thu nhập khác	31	VII.6	600.000	276.208.405
12. Chi phí khác	32	VII.7	200.000	-
13. Lợi nhuận khác	40		400.000	276.208.405
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.807.600.358	123.175.516
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.9	761.520.072	27.098.614
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.046.080.286</u>	<u>96.076.902</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		265	32
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

Người lập



Nguyễn Hồng Thái

Kế toán trưởng



Hoàng Văn Tuấn

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2016

Tổng Giám đốc




Nguyễn Văn Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp trực tiếp)

Mẫu số B03-DN

Kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

Đơn vị: VND

Chi tiêu	Mã số	TM	Quý I	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		31.227.593.105	26.212.566.073
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(34.288.811.516)	(25.674.345.376)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(6.665.617.119)	(5.236.045.989)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(389.829.171)	(365.453.566)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(1.000.000.000)	(49.168.615)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.200.430.199	3.949.517.156
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(9.954.257.000)	(9.152.491.126)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(19.870.491.502)	(10.315.421.443)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(8.273.692.386)	(1.248.810.833)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.636.705.896)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.910.398.282)	(1.248.810.833)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		21.702.798.475	21.323.193.904
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(24.048.781.572)	(17.988.265.228)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(2.757.140.550)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.345.983.097)	577.788.126
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(32.126.872.881)	(10.986.444.150)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		46.602.422.801	15.959.177.486
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	VI.01	14.475.549.920	4.972.733.336

Người lập



Nguyễn Hồng Thái

Kế toán trưởng



Hoàng Văn Tuấn

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2016

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102073938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 20/11/2006, thay đổi lần 09 ngày 14 tháng 07 năm 2015.

Trụ sở chính của Công ty tại số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 ngày 14 tháng 07 năm 2015 là 115.000.000.000 VND (*Bằng chữ: Một trăm mười lăm tỷ đồng*) tương đương 11.500.000 cổ phần với mệnh giá: 10.000 VND/cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại sơn, bột bả.

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, sản xuất mực in và ma tít. Chi tiết: Sản xuất nước sơn, bột bả tường, chất chống thấm, chống gỉ, vật tư ngành sơn, vật liệu xây dựng;
- Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột; Sản xuất mì ống, mỳ sợi và các sản phẩm tương tự;
- Bán buôn gạo; Bán buôn thực phẩm; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán buôn đồ uống (không bao gồm kinh doanh: quầy bar);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Chỉ gồm có: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chỉ gồm có: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm kinh doanh: quầy bar)
- Bán lẻ các thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kê cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Chỉ gồm: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh: quầy bar); Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh: quầy bar);
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh; Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, đại lý ký gửi hàng hóa;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh: quầy bar);
- Dịch vụ phụ vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh: quầy bar);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Dịch vụ vận tải, vận chuyển hàng hóa;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Dịch vụ vận tải, vận chuyển hàng hóa;

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: mua bán sơn nước, bột bả tường, chất chống thấm, chống gỉ, vật tư ngành sơn, vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, linh kiện, vật tư ngành công nghiệp, nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật), xây dựng, giao thông, hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, thiết bị tin học, thiết bị văn phòng;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị, linh kiện, vật tư ngành công nghiệp, nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật), xây dựng, giao thông, hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, thiết bị tin học, thiết bị văn phòng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Hoàn thiện công trình xây dựng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường tại đơn vị là 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính: Không.

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Khi thực hiện công tác kế toán, Công ty áp dụng các loại tỷ giá sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế;
- Tỷ giá ghi sổ kế toán.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

a) Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán đến 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là tài sản dài hạn.

b) Lập dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

a) Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá gốc của hàng tồn kho do đơn vị tự sản xuất bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung cố định và chi phí sản xuất chung biến đổi phát sinh trong quá trình chuyển hóa nguyên liệu, vật liệu thành thành phẩm.

Những chi phí không được ghi nhận vào giá gốc của hàng tồn kho:

- Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất;
- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí sản xuất kinh doanh khác phát sinh trên mức bình thường;
- Chi phí bảo quản hàng tồn kho trừ các chi phí bảo quản hàng tồn kho cần thiết cho quá trình sản xuất tiếp theo và chi phí bảo quản hàng tồn kho phát sinh trong quá trình mua hàng;
- Chi phí bán hàng;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp.

b) Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

c) Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

d) Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của hàng tồn kho bị giảm giá trị so với giá trị ghi sổ, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định, tài sản cố định thuê tài chính, bất động sản đầu tư

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc theo quy định tại Thông tư số 45/2014/TT-BTC ngày 25/4/2014. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05-55 năm
- Máy móc, thiết bị	03-08 năm
- Phương tiện vận tải	05-06 năm
- Thiết bị văn phòng	03-05 năm

b) Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính.

c) Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó.

Việc khấu hao bất động sản đầu tư thực hiện như sau:

- Đối với bất động sản đầu tư cho thuê: Thực hiện tính khấu hao như qui định
- Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá: Không tính khấu hao.

7. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh

8. Nguyên tắc kế toán tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

9. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau. Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn.

10. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

Các khoản phải trả người bán được từng đội theo dõi và chịu trách nhiệm.

Số dư các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm báo cáo được phân loại và phản ánh trên báo cáo như sau:

- Là khoản nợ ngắn hạn nếu có thời hạn phải thanh toán đến 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh).
- Là khoản nợ dài hạn nếu có thời hạn phải thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh).
- Các khoản phải trả, tiến hành theo dõi chi tiết công nợ theo từng hạng mục công trình chuyển sang theo dõi chi tiết công nợ theo từng đội xây dựng.

11. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Vay được ghi nhận theo số tiền vay mà Công ty nhận được theo hợp đồng vay;

Nợ cho thuê tài chính được ghi nhận theo số tài sản thuê tài chính mà Công ty nhận được tương ứng với số tiền thuê mà Công ty phải trả theo hợp đồng thuê tài chính.

12. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận khi Công ty nhận được hàng hóa, dịch vụ từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

15. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá:

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá đều được phản ánh ngay vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí hoạt động tài chính (nếu lỗ).

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối:

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hội tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hội tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

d) Thu nhập khác

Là khoản thu được từ các hoạt động khác ngoài các hoạt động đã nêu trên.

17. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Giảm trừ doanh thu là các khoản: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại trong kỳ của Công ty.

18. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản phẩm của sản phẩm xây lắp bán ra trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

19. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

20. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các khoản chi phí quản lý chung của Công ty, gồm các chi phí về tiền lương của bộ phận quản lý doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuê môn bài, khoản dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

21. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

22. Công cụ tài chính

a) Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết, không được niêm yết.

b) Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác, nợ và vay.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu số B09-DN**

Kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản trình bày trong Bảng cân đối kế toán

Đơn vị : VND

1 TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	13.060.692.846	9.216.697.494
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.414.857.074	37.346.725.307
Tiền đang chuyển	-	39.000.000
Cộng	<u>14.475.549.920</u>	<u>46.602.422.801</u>

2. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Chứng khoán kinh doanh				
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
b1) Ngắn hạn				
b2) Dài hạn				
- Đầu tư vào công ty con				
- Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết				
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	36.000.000.000	-	36.000.000.000	-
+ Công ty Cổ phần GoldStar Việt Nam - tỷ lệ sở hữu 18%	9.000.000.000	-	9.000.000.000	-
+ Công ty TNHH Create Capital Việt Nam - tỷ lệ sở hữu 18%	27.000.000.000	-	27.000.000.000	-
Cộng	<u>36.000.000.000</u>	-	<u>36.000.000.000</u>	-

3. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
a) Phải thu khách hàng ngắn hạn	29.066.388.352	24.200.700.368
Phải thu khách hàng trong nước (chi tiết chiếm từ 10% trở lên trên tổng khoản phải thu)	-	-
Các khách hàng khác	29.066.388.352	24.200.700.368
b) Phải thu khách hàng dài hạn (Chi tiết khách hàng chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải thu khách hàng)	-	-
c) Phải thu của khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan	-	-
Tổng cộng	<u>29.066.388.352</u>	<u>24.200.700.368</u>

4. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty Cổ phần Nguyên liệu Vigracera	750.000.000	750.000.000
- Các đối tượng khác	4.787.826.193	2.991.116.983
Cộng	<u>5.537.826.193</u>	<u>3.741.116.983</u>

5. PHẢI THU VỀ CHO VAY

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn				
Phải thu về cho vay	5.778.011.887		4.141.305.991	
- Bà Trần Thị Thu Hiền (1)	1.267.620.000	-	532.500.000	
- Bà Trần Thị Lan Anh (2)	850.000.000	-	931.550.000	
- Bà Lê Như Ngọc (3)	794.900.000	-	-	

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu số B09-DN**

Kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

- Các đối tượng khác	2.865.491.887		2.677.255.991	
Cộng	5.778.011.887	-	4.141.305.991	-

(1) Theo hợp đồng vay vốn số 08/2015/HĐVV-HSDA ngày 15/12/2015, giữa Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á và bà Trần Thị Thu Hiền số tiền 1.267.620.000 VND, thời hạn vay 1 năm, lãi suất vay 8%.

(2) Theo hợp đồng vay vốn số 03/2015/HĐVV-HSDA ngày 27/10/2015, giữa Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á và bà Trần Thị Lan Anh số tiền 850.000.000, thời hạn vay 1 năm, lãi suất vay 8%.

(3) Theo hợp đồng vay vốn số 10/2015/HĐVV-HSDA ngày 25/12/2015, giữa Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á và bà Lê Như Ngọc số tiền 794.900.000 VND, thời hạn vay 1 năm, lãi suất vay 8%.

6. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	17.045.702.024	-	8.091.444.951	-
- Các khoản phải thu khác	17.045.702.024	-	8.091.444.951	-
+ Phải thu khác	4.753.761.177	-	1.317.167.734	-
+ Tạm ứng	12.291.940.847	-	6.774.277.217	-
b) Dài hạn	20.223.200.000	-	20.223.200.000	-
+ Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	223.200.000	-	183.200.000	-
+ Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nội (i)	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
+ Công ty CP Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long (ii)	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Cộng	37.268.902.024	-	28.314.644.951	-

(i) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2014/HDA-KSHN ngày 18 tháng 08 năm 2014, Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á đầu tư vào dự án: Khai thác và chế biến mỏ đá Hoa Liễu Đô 3, Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái do Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Hà Nội làm chủ đầu tư, tổng số vốn góp là 10.000.000.000 đồng tương đương với 16,21% tổng mức vốn tự có dự kiến đầu tư vào dự án và hưởng lợi nhuận hoặc chịu lỗ từ dự án tương đương với tỷ lệ góp vốn.

(ii) Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2014/HDA-NTL ngày 05 tháng 09 năm 2014, Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á đầu tư vào dự án: Nhà ở chung cư cao tầng, kết hợp với dịch vụ thương mại và nhà trẻ do Công ty CP Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long làm chủ đầu tư, tổng số vốn góp là 10.000.000.000 VND tương đương với 13,33% tổng mức vốn tự có dự kiến đầu tư vào dự án và hưởng lợi nhuận hoặc chịu lỗ từ dự án tương đương với tỷ lệ góp vốn.

7. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	7.347.562.035	-	7.317.425.210	-
Công cụ, dụng cụ	289.745.015	-	181.842.111	-
Chi phí SXKD dở dang	3.531.414.642	-	3.410.234.119	-
Thành phẩm nhập kho	3.394.716.618	-	4.642.834.417	-
Hàng hóa	7.161.131.865	-	8.430.843.653	-
Hàng gửi bán	54.448.722	-	54.448.722	-
Cộng	21.779.018.897	-	24.037.628.232	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu số B09-DN**

Kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

8.1 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị : VND

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
Số dư đầu năm	11.757.372.652	17.984.353.785	7.638.583.942	101.563.637	37.481.874.016
Tăng trong năm	215.730.600	648.656.569	-	-	864.387.169
- Mua trong năm					-
- Đầu tư XD CB hoàn thành	215.730.600	648.656.569			864.387.169
- Tăng khác					-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐSĐT					-
- Thanh lý, nhượng bán					-
- Giảm khác					-
Số dư cuối năm	11.973.103.252	18.633.010.354	7.638.583.942	101.563.637	38.346.261.185
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	2.439.713.659	7.100.181.782	5.193.662.283	101.563.637	14.835.121.361
Tăng trong năm	240.609.316	562.769.516	255.094.735	-	1.058.473.566
- Số khấu hao trong năm	240.609.316	562.769.516	255.094.735		1.058.473.566
- Tăng khác					-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán					-
- Giảm khác					-
Số dư cuối năm	2.680.322.975	7.662.951.298	5.448.757.018	101.563.637	15.893.594.927
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	9.317.658.993	10.884.172.003	2.444.921.659	-	22.646.752.655
2. Tại ngày cuối năm	9.292.780.278	10.970.059.056	2.189.826.924	-	22.452.666.258

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

Mẫu số B09-DN**8.2 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Đơn vị : VND

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Quyền phát hành	Bản quyền bằng sáng chế	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
Số dư đầu năm	-	-	-	-	-
Tăng trong năm	6.725.114.300	-	-	-	6.725.114.300
- <i>Mua trong năm</i>	6.725.114.300				6.725.114.300
- <i>Tặng khác</i>					-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
- <i>Thanh lý, nhượng bán</i>					-
- <i>Giảm khác</i>					-
Số dư cuối năm	6.725.114.300	-	-	-	6.725.114.300
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	-	-	-	-	-
Tăng trong năm	-	-	-	-	-
- <i>Số khấu hao trong năm</i>	-	-	-	-	-
- <i>Tặng khác</i>					-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
- <i>Thanh lý, nhượng bán</i>					-
- <i>Giảm khác</i>					-
Số dư cuối năm	-	-	-	-	-
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	-	-	-	-	-
2. Tại ngày cuối năm	6.725.114.300	-	-	-	6.725.114.300

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu số B09-DN**

Kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

9 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị : VND

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
Số dư đầu năm	-	-	-	-	-
Tăng trong năm	-	-	1.124.261.818	-	1.124.261.818
- Thuê tài chính trong năm			1.124.261.818		1.124.261.818
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính					-
- Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính					-
- Giảm khác	-				-
Số dư cuối năm	-	-	1.124.261.818	-	1.124.261.818
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	-	-	-	-	-
Tăng trong năm	-	-	31.229.495	-	31.229.495
- Khấu hao trong năm			31.229.495		31.229.495
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính trong năm					
- Tăng khác					-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính trong năm					-
- Giảm khác	-				-
Số dư cuối năm	-	-	31.229.495	-	31.229.495
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	-	-	-	-	-
2. Tại ngày cuối năm	-	-	1.093.032.323	-	1.093.032.323

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu số B09-DN**

Kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

10. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
a) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn				
b) Xây dựng cơ bản dở dang	478.994.245	478.994.245	412.404.379	412.404.379
- Mua sắm TSCĐ	478.994.245	478.994.245	412.404.379	412.404.379
Cộng	478.994.245	478.994.245	412.404.379	412.404.379

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	9.328.937.440	9.089.616.987
- Chi phí quảng cáo	6.054.079.743	6.035.897.914
- Chi phí quần áo bảo hộ lao động, dụng cụ	198.046.069	216.697.500
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.076.811.628	2.837.021.573
b) Dài hạn	359.614.341	411.307.356
- Chi phí li xăng nhãn hiệu hàng hóa	239.148.851	284.603.396
- Chi phí trả trước dài hạn khác	120.465.490	126.703.960
Cộng	9.688.551.781	9.500.924.343

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu số B09-DN**

Kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

12 . VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị : VND

	Số cuối kỳ		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	24.345.498.950	24.345.498.950	21.702.798.475	23.823.114.906	26.465.815.381	26.465.815.381
Vay ngắn hạn VND	24.345.498.950	24.345.498.950	21.702.798.475	23.823.114.906	26.465.815.381	26.465.815.381
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Quang Trung (i)	5.543.245.228	5.543.245.228	5.543.245.228	7.948.939.090	7.948.939.090	7.948.939.090
Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Đông Hà Nội (ii)	14.991.309.273	14.991.309.273	12.348.608.798	12.346.969.161	14.989.669.636	14.989.669.636
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan VN - CN Trần Duy Hưng (iii)	3.810.944.449	3.810.944.449	3.810.944.449	3.527.206.655	3.527.206.655	3.527.206.655
b) Vay dài hạn	1.437.435.558	1.437.435.558	-	225.666.666	1.663.102.224	1.663.102.224
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Quang Trung (*)	364.455.558	364.455.558		90.966.666	455.422.224	455.422.224
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm - Hà Nội (**)	190.900.000	190.900.000		51.900.000	242.800.000	242.800.000
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương VN (***)	882.080.000	882.080.000		82.800.000	964.880.000	964.880.000
Cộng	25.782.934.508	25.782.934.508	21.702.798.475	24.048.781.572	28.128.917.605	28.128.917.605

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu số B09-DN**

Kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

Vay ngắn hạn:

(i): Hợp đồng tín dụng số 2015/4729252/HĐTDHM ngày 26 tháng 8 năm 2015 vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung, Hà Nội, hạn mức tín dụng là 10 tỷ đồng, thời hạn vay không quá sáu tháng, lãi suất quy định trong từng giấy nhận nợ, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động.

(ii): Hợp đồng tín dụng số 140-03/2015-HĐTDHM/NHCT131-HDA ngày 31 tháng 08 năm 2015 vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội, hạn mức tín dụng là 15 tỷ đồng, thời hạn vay không quá sáu tháng, lãi suất quy định trong từng giấy nhận nợ, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động.

(iii): Hợp đồng tín dụng số SHBVN/2012/0057 ngày 16 tháng 11 năm 2015 vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Trần Duy Hưng với hạn mức tín dụng là 4.000.000.000 đồng, thời hạn vay không quá sáu tháng, lãi suất quy định trong từng giấy nhận nợ, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động.

Vay dài hạn:

(*): Hợp đồng tín dụng số 01/2013/4729252/HĐTD ngày 25 tháng 7 năm 2013 vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung - Hà Nội, hạn mức tín dụng là 485.800.000 đồng, thời hạn vay tối đa 36 tháng, lãi suất quy định trong từng thời điểm, mục đích vay để mua sắm tài sản cố định.

(*): Hợp đồng tín dụng số 01/2014/472252/HĐTDTHTH ngày 29 tháng 4 năm 2014 vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung - Hà Nội, hạn mức tín dụng là 350.000.000 đồng, thời hạn vay tối đa 36 tháng, lãi suất quy định trong từng thời điểm, mục đích vay để mua sắm tài sản cố định.

(*): Hợp đồng tín dụng số 01/2015/4729252/HĐTD ngày 21 tháng 4 năm 2015 vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung - Hà Nội, hạn mức tín dụng là 260.000.000 đồng, thời hạn vay tối đa 36 tháng, lãi suất quy định trong từng thời điểm, mục đích vay để mua sắm tài sản cố định.

(**): Hợp đồng tín dụng số 629.14.081.1978415.TD ngày 03 tháng 7 năm 2014 vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm - Hà Nội, hạn mức tín dụng là 400.000.000 đồng, thời hạn vay tối đa 36 tháng, lãi suất quy định trong từng thời điểm, mục đích vay để mua sắm tài sản cố định.

(**): Hợp đồng tín dụng số 630.14.081.1978415.TD ngày 24 tháng 7 năm 2014 vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm - Hà Nội, hạn mức tín dụng là 148.000.000 đồng, thời hạn vay tối đa 24 tháng, lãi suất quy định trong từng thời điểm, mục đích vay để mua sắm tài sản cố định.

(***): Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.075/2015/TSC-CTTC ngày 30 tháng 10 năm 2015 vay Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam với tổng hạn mức cho thuê là 992.480.000 đồng, thời hạn cho thuê tối đa 36 tháng, lãi suất quy định trong từng thời điểm, mục đích vay để mua sắm tài sản cố định.

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	12.540.035.644	12.540.035.644	21.573.869.422	21.573.869.422
Các khoản phải trả người bán chiếm từ 10% trở lên	2.733.173.311	2.733.173.311	10.970.242.527	10.970.242.527
<i>Công ty TNHH Connell Bros Việt Nam</i>	2.085.329.772	2.085.329.772	7.240.095.658	7.240.095.658
<i>Công ty CP Việt Com</i>	587.340.539	587.340.539	1.403.623.792	1.403.623.792
<i>C.ty CP Tự động hóa Tấn Đức</i>	60.503.000	60.503.000	2.326.523.077	2.326.523.077
Các khoản phải trả người bán khác	9.806.862.333	9.806.862.333	10.603.626.895	10.603.626.895
Cộng	12.540.035.644	12.540.035.644	21.573.869.422	21.573.869.422
b) Các khoản phải trả người bán dài hạn				
c) Phải trả người bán là bên liên quan			-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu số B09-DN**

Kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- DN Tư nhân Thanh San	376.795.048	305.817.074
- Các khách hàng khác	404.535.882	2.665.498.150
Cộng	<u>781.330.930</u>	<u>2.971.315.224</u>

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

a) Phải nộp (chi tiết cho từng loại thuế)	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
- Thuế GTGT	2.104.005.901	1.438.769.208	429.792.750	3.112.982.359
- Thuế TNDN	4.169.946.008	753.520.072	1.000.000.000	3.923.466.080
- Thuế TNCN	124.085.199	115.915.167		240.000.366
- Các loại thuế khác	-			-
Cộng	<u>6.398.037.108</u>	<u>3.737.997.197</u>	<u>1.429.792.750</u>	<u>7.276.448.805</u>
b) Phải thu (Chi tiết cho từng loại thuế)				
- Thuế TNDN	8.000.000	8.000.000		0
Cộng	<u>8.000.000</u>	<u>8.000.000</u>	<u>-</u>	<u>0</u>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
a) Ngắn hạn		
- Chi phí thuê nhà xưởng	420.000.000	420.000.000
- Chi phí kiểm toán	87.500.011	70.000.000
- Chi phí phải trả khác	24.175.455	
b) Dài hạn		
Cộng	<u>531.675.466</u>	<u>490.000.000</u>

17. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Kinh phí công đoàn	396.059.125	350.593.711
- Bảo hiểm xã hội	1.070.802.151	1.045.589.822
- Bảo hiểm y tế	36.662.315	1.044.215
- Phải trả, phải nộp khác	1.258.602.752	1.266.531.767
- Nhận ký quỹ, ký cược	535.708.642	535.708.642
Cộng	<u>3.297.834.985</u>	<u>3.199.468.157</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu số B09-DN**

Kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị : VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Vốn khác thuộc chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	29.700.000.000	252.000.000		5.535.312.571	-	6.987.325.777	42.474.638.348
Tăng vốn trong năm trước	85.300.000.000						85.300.000.000
Lãi trong năm trước						12.550.602.221	12.550.602.221
Tăng khác				3.364.006.577			3.364.006.577
Giảm vốn trong năm trước							-
Chia cổ tức						3.340.328.862	3.340.328.862
Giảm khác		210.454.545				3.992.845.792	4.203.300.337
Số dư đầu năm nay	115.000.000.000	41.545.455	-	8.899.319.148	-	12.204.753.344	136.145.617.947
Tăng vốn trong năm nay							-
Lãi trong năm nay						3.046.080.286	3.046.080.286
Tăng khác						-	-
Giảm vốn trong năm nay							-
Lỗ trong năm nay							-
Chia cổ tức							-
Giảm khác						1.188.286	1.188.286
Số dư cuối năm nay	115.000.000.000	41.545.455	-	8.899.319.148	-	15.249.645.344	139.190.509.947

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu số B09-DN**

Kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	Tỷ lệ	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn góp của công ty mẹ			
Vốn góp của các đối tượng khác	100%	115.000.000.000	115.000.000.000
Cộng		115.000.000.000	115.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	115.000.000.000	115.000.000.000
- <i>Vốn góp tăng trong năm (i)</i>		-
- <i>Vốn góp giảm trong năm</i>		
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	115.000.000.000	115.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	3.340.328.862

(i) Trong năm Công ty tăng vốn bằng tiền gửi ngân hàng là 29,3 tỷ, chuyển từ khoản vay sang góp vốn là 56 tỷ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 số 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ-BT ngày 27 tháng 9 năm 2014, Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 09/2014/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 10 năm 2014 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 04/2015/HĐA-NQ-HĐQT ngày 26 tháng 5 năm 2015.

d) Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.500.000	11.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.500.000	11.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11.500.000	11.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.500.000	11.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11.500.000	11.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

e) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Quý I Năm nay	Quý I Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế	3.046.080.286	96.076.902
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông	3.046.080.286	96.076.902
Cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong năm	11.500.000	2.970.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	265	32

e) Các quỹ của doanh nghiệp

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	8.899.319.148	8.899.319.148
- Quỹ hỗ trợ, sắp xếp doanh nghiệp	-	-

g) Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ được ghi nhận trực tiếp vào Vốn chủ sở hữu theo quy định của các chuẩn mực kế toán cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

VII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả kinh doanh

1. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ	Quý I Năm nay	Quý I Năm trước
- Doanh thu thuần	35.625.005.523	26.056.391.973
Cộng	35.625.005.523	-
2. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU	Quý I Năm nay	Quý I Năm trước
Hàng bán bị trả lại	-	-
Cộng	-	-
3. GIÁ VỐN HÀNG BÁN	Quý I Năm nay	Quý I Năm trước
- Giá vốn hàng bán	20.596.551.972	15.848.590.651
Cộng	20.596.551.972	15.848.590.651
4. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	Quý I Năm nay	Quý I Năm trước
Lãi tiền gửi, cho vay	8.120.929	4.727.682
Cộng	8.120.929	4.727.682
5. CHI PHÍ TÀI CHÍNH	Quý I Năm nay	Quý I Năm trước
Lãi tiền vay	389.829.171	365.453.566
Cộng	389.829.171	365.453.566
6. THU NHẬP KHÁC	Quý I Năm nay	Quý I Năm trước
- Các khoản thu nhập khác	600.000	276.208.405
Cộng	600.000	276.208.405
7. CHI PHÍ KHÁC	Quý I Năm nay	Quý I Năm trước
Các khoản chi phí khác	200.000	-
Cộng	200.000	-
8. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	Quý I Năm nay	Quý I Năm trước
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ	2.218.451.456	2.010.794.292
b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ:	8.621.093.496	7.989.314.035
c) Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	-	-
Cộng	10.839.544.952	10.000.108.327
9. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH	Quý I Năm nay	Quý I Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.807.600.358	123.175.516
Số lỗ được chuyển từ các năm trước	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế 22%	3.807.600.358	123.175.516
Thuế suất thuế TNDN	20%	22%
Thuế TNDN hiện hành	761.520.072	27.098.614
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	761.520.072	27.098.614

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2016

VIII Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ

IX. Những thông tin khác

1 Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính Quý I năm 2015 của Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á và Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán và phân loại lại theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

2 Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

3 Những thông tin khác

Ngoài những thông tin đã trình bày trên, trong năm Công ty không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu



Nguyễn Hồng Thái

Kế toán trưởng



Hoàng Văn Tuấn

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2016

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Sơn



V/v: Giải trình Lợi nhuận sau thuế.

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

Thực hiện quy định về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty niêm yết theo hướng dẫn tại thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính. Công ty Cổ Phần Hăng Sơn Đông Á (Công ty) (MCK: HDA) xin giải trình với UBCKNN và SGDCK Hà Nội lý do lợi nhuận sau thuế kỳ này tăng so với cùng kỳ năm ngoái như sau:

DVT: VND

TT	Chỉ tiêu	Quý I		Chênh lệch	
		Năm 2015	Năm 2016	Giá trị	+/-
1	Doanh thu thuần	26.056.391.973	35.625.005.523	9.568.613.550	37%
2	Lợi nhuận trước thuế	123.175.516	3.807.600.358	3.684.424.842	2991%
3	Lợi nhuận sau thuế	96.076.902	3.046.080.286	2.950.003.384	3070%

Lợi nhuận sau thuế TNDN Quý I năm 2015 đạt 3,046 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm trước là 2,950 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng đạt 3.070%.

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty trong Quý I vừa qua tăng cao nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu thuần tăng, cụ thể:

Doanh thu thuần Quý I năm 2016 đạt 35,625 tỷ đồng, tăng 9.568 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 37% so với cùng kỳ Quý I năm trước.

Doanh thu thuần Quý I năm nay tăng mạnh so với cùng kỳ quý I năm trước nguyên nhân chính là do kết quả của việc Công ty đẩy mạnh đầu tư, trang thiết bị máy móc (máy pha màu tự động) cho các khách hàng là đại lý, nhà phân phối của Công ty. Điều này đã làm tăng sự chủ động trong công tác bán hàng của Đại lý, nhà phân phối. Đồng thời gia tăng doanh số của Công ty.

Công ty xin cam kết nội dung nêu trên là trung thực, chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung giải trình trên.

Kính trình lên UBCKNN, SGDCK Hà Nội xem xét.

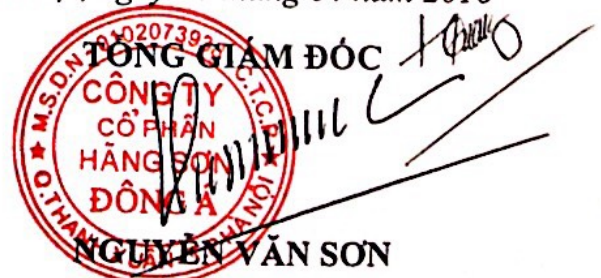
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu VT, TC-KT

Hà nội, ngày 20 tháng 04 năm 2016

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY
CỔ PHẦN
HĂNG SƠN
ĐÔNG Á
NGUYỄN VĂN SƠN